Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 27.12.2021 16:44:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2021/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính

phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2517/TTr-SNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2695/STP-VB ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Bãi bỏ các nội dung ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực nội vụ đối với viên chức tại các văn bản sau:

1. Khoản 1, 2 Điều 4 Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4713/QĐ-UBND.

3. Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện điều động, chuyển công tác và tiếp nhận công chức, viên chức.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố), thuộc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức.

Điều 3. Thống nhất từ ngữ trong Quy định

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh là Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành Thành phố trở

xuống là sở, ban, ngành Thành phố.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức là cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền phân công, bố trí, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức.

4. Sở, ban, ngành Thành phố bao gồm: các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Chế độ tiền lương đối với viên chức bao gồm: xếp lương; nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; xếp và nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo lương theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nội dung phân cấp thẩm quyền

1. Đối với phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức, gồm:

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức.

b) Thực hiện tuyển dụng viên chức.

c) Ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc.

d) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng.

2. Đối với phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý viên chức, gồm:

a) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp.

b) Điều động, chuyển công tác, biệt phái và tiếp nhận viên chức.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý.

d) Chế độ tiền lương đối với viên chức.

đ) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

e) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

g) Đào tạo, bồi dưỡng.

h) Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức.

i) Khen thưởng, kỷ luật viên chức.

k) Thôi việc và nghỉ hưu viên chức.

l) Quản lý hồ sơ viên chức.

m) Báo cáo thống kê.

Chương II
PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Mục 1
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 5. Tuyển dụng viên chức

Việc tuyển dụng viên chức gồm có các hình thức: Thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm viên chức.

Điều 6. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

1. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức:

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.

2. Tiếp nhận vào làm viên chức:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và tổ chức kiểm tra, sát hạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí, chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

huyện quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 7. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức và thành lập Hội đồng tuyển dụng

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (nếu có).

b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

c) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Quyết định tuyển dụng viên chức và ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc

1. Quyết định tuyển dụng viên chức:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với viên chức mới tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với viên chức mới tuyển dụng vào các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trở xuống.

Mục 2
SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 9. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và quyết định về chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng viên chức có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp và quyết định về chế độ tiền lương đối với viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp và quyết định về chế độ tiền lương đối với viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 10. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Xây dựng Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức, trình Bộ Nội vụ thống nhất về nội dung (nếu có) và chỉ tiêu thăng hạng.

b) Tổ chức và phê duyệt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

c) Quyết định cử viên chức tham dự các kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tổ chức.

2. Phân công các cơ quan chuyên môn tổ chức các khâu của kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành:

a) Sở Tư pháp chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tư pháp.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

c) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên và kiến trúc sư.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo.

g) Sở Y tế chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

h) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lao động và xã hội; chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

i) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, thư viện, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh, thể dục thể thao.

k) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông.

l) Sở Giao thông vận tải chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

m) Sở Tài chính chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán.

n) Sở Nội vụ chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hành chính.

o) Đối với các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khác: thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 11. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện trở xuống.

3. Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 12. Bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái và tiếp nhận viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái và tiếp nhận viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái và tiếp nhận viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của Thành phố theo quy định.

b) Quyết định cử viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở Nội vụ thành lập Hội đồng đền bù và quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng đền bù và quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 14. Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm (hoặc điều chỉnh vị trí việc làm) và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt vị trí việc làm (hoặc điều chỉnh vị trí việc làm) và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị

sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt vị trí việc làm (hoặc điều chỉnh vị trí việc làm) và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý.

Điều 15. Quản lý số lượng người làm việc

1. Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên của các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ lại số lượng người làm việc hàng năm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật viên chức

1. Việc khen thưởng đối với viên chức thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Thành phố.

2. Kỷ luật:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện thủ tục xử lý kỷ luật viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự

nghiệp công lập quản lý viên chức quyết định hình thức kỷ luật.

3. Trường hợp có quy định khác về xử lý kỷ luật viên chức thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 17. Thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp có quy định khác về giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 18. Quản lý hồ sơ viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ quản lý hồ sơ đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ của viên chức quản lý và các viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng.

Điều 19. Báo cáo thống kê

1. Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, ký ban hành các loại báo cáo về công tác quản lý viên chức mà Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ phải gửi về Bộ Nội vụ, các Bộ - ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đang tham mưu, phụ trách.

2. Đối với các báo cáo không nằm trong danh mục nêu tại khoản 1 Điều này: Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ - ngành Trung ương theo yêu cầu.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Những người đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách và áp dụng các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cho đến hết thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan